

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN C Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH T

-Bản án số: **07/2023/HS-ST**

-Ngày: 24/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

2. Ông **Lê Anh Chiến**

** Thư ký phiên tòa:* bà **Võ Thị Mỹ Xuyên** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* ông **Ngô Thành Khánh Duy** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST-QĐ ngày 28/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 27/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo:

VÕ TRẦN PH, sinh ngày **24 tháng 6 năm 1989** tại tỉnh T. Tên gọi khác: Nhòng Em. Số chứng minh nhân dân: 311975158 do Công an tỉnh T. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M. Bị cáo có 01 người anh ruột, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình và chưa có vợ con. Tiền sự: 00. Tiền án: 01 lần. Ngày 07/5/2015, Võ Trần Ph bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T tuyên phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T tuyên phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù giam, chấp hành xong ngày 01/3/2020, chưa được xóa án tích. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T tại Trại giam M. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* **Hồ Hoàng T, sinh năm 1992** (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, Phường N, Thị xã C, tỉnh T

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Tấn Đ, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh T

2. Hồ Văn X, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, Phường N, Thị xã C, tỉnh T

** Người làm chứng: Nguyễn Thị M, sinh năm 1964 (vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, anh Hồ Hoàng T điều khiển xe máy nhãn hiệu Airblade, biển số 63B2 – 650.74 đến nhà Võ Trần Ph để chơi. Sau đó, Võ Trần Ph hỏi mượn xe mô tô của anh T để đi công việc nhưng sau đó Ph đem xe đến tiệm cầm đồ Tấn Đạt, địa chỉ ấp Long Hòa, xã Quơn Long, huyện C để cầm xe mô tô trên. Anh T nhiều lần điện thoại và ở nhà của Ph chờ nhưng không tìm được Ph nên anh T về nhà. Ngày 23/02/2021, anh T đến công an xã B trình báo.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện C xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 63B2 – 650.74, màu sơn đỏ - đen – bạc, trị giá 31.500.000 đồng.

Quá trình xác minh, đối tượng Võ Trần Ph bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 26/11/2021, Võ Trần Ph bị bắt truy nã trong một vụ án khác. Tại Cơ quan điều tra, Võ Trần Ph khai nhận: Vào ngày 18/12/2020, Võ Trần Ph hỏi mượn xe mô tô biển số 63B2 – 650.74 của anh Hồ Hoàng T để đi rước mẹ ruột vô nhà chơi. Khi đến nơi, do không nhìn thấy mẹ ruột ở nhà nên Ph điện thoại thông báo cho mẹ vô nhà của Ph nấu cơm cho T ăn. Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô 63B2 – 650.74 đi đến nhà bạn chơi thì bị điện thoại đòi nợ nên Ph nảy sinh ý định cầm xe mô tô để lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Ph điều khiển xe mô tô biển số 63B2 – 650.74 đến tiệm cầm đồ T do anh Phan Tấn Đ làm chủ, Ph mở cốp xe phát hiện có giấy tờ xe trong cốp và số tiền 2.000.000 đồng. Ph cầm xe kèm giấy tờ được 20.000.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng Ph lấy bỏ vào túi, sau đó Ph trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 19/12/2020, Ph quay lại tiệm cầm đồ T xin cầm thêm 5.000.000 đồng, số tiền này Ph đã tiêu xài cá nhân hết. Khi cầm xe xong, Ph nhiều lần nhắn tin cho anh T hứa sẽ đem xe về trả mục đích để anh T không trình báo Công an, sau đó do không có khả năng chi trả Ph tắt máy điện thoại, bỏ trốn đến thành phố H để chiếm đoạt tài sản trên.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSCG ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Võ Trần Ph về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Trần Ph phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Trần Ph mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại Hồ Hoàng T đã nhận lại được tài sản có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự. Người liên quan Phan Tấn Đạt yêu cầu bị cáo bồi thường 25.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; anh Phan Tấn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại 23.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 63B2 – 650.74, màu sơn đỏ - đen – bạc do ông Hồ Văn X (là cha ruột anh Hồ Hoàng T) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô trên cho ông Hồ Văn X. Việc xử lý vật chứng phù hợp quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo có tội và bồi thường thiệt hại về dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Văn X, người làm chứng Nguyễn Thị M vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào ngày 18/12/2020, bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ bạn bè và lòng tin của anh Hồ Hoàng T nên sau khi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 63B2 – 650.74, màu sơn đỏ - đen – bạc của anh T để đi đón mẹ của bị cáo, bị cáo đã đem xe này đi cầm cố cho anh Phan Tấn Đ để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của anh T. Bên cạnh đó, khi mở cốp xe để đồ xăng, bị cáo phát hiện trong cốp xe có 01 cái bóp của anh T, bên trong có giấy tờ xe và số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo đã chiếm đoạt luôn số tiền này. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 33.500.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định. “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”.

Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rằng chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì muốn thực hiện mục đích của cá nhân, bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 63B2 – 650.74, màu sơn đỏ- đen – bạc của bị hại (bên trong cốp xe có số tiền 2.000.000 đồng) để đi đón mẹ của bị cáo và đi công việc nhưng sau đó bị cáo đã đem xe này đi cầm cố để lấy tiền trả nợ, tiêu xài và bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt tổng cộng là 33.500.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự

đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, cụ thể: Ngày 07/5/2015, Võ Trấn Ph bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T tuyên phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T tuyên phạt 04 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù giam, chấp hành xong ngày 01/3/2020, chưa được xóa án tích.

Bên cạnh đó, bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T tại Trại giam Mỹ Phước. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

+ Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

Đối với anh Phan Tấn Đ khi cầm xe mô tô không biết đây là tài sản do Võ Trấn Ph phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại Hồ Hoàng T đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự. Người liên quan Phan Tấn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 25.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại vẫn không yêu cầu bị cáo bồi thường, anh Phan Tấn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại 23.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng xin bồi thường khi chấp hành án xong. Xét thấy yêu cầu bồi thường của anh Đ là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, thiệt hại cần phải được bồi thường ngay để khắc phục hậu quả xảy ra nếu để kéo dài sẽ gây thiệt thòi cho anh Đ do đó buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đ số tiền 23.000.000 đồng nêu trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 63B2 – 650.74, màu sơn đỏ - đen – bạc do ông Hồ Văn X (là cha ruột anh Hồ Hoàng T) đứng tên chủ sở hữu. Anh T mượn xe của ông Xuyên đi và xảy ra sự việc trên, ông X không hay biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trao trả xe mô tô trên cho ông Hồ Văn X xong. Việc xử lý vật chứng phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Trần Ph phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Võ Trần Ph 02 (Hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tổng cộng 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2021.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Áp dụng Điều 585, Điều 589 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Võ Trần Ph có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Phan Tấn Đạt số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*), bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi anh Phan Tấn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Trần Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

*** Nội nhần:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Cc. THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- NTG Công an huyện C;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài